

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 30/5/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú

Ông Đỗ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Văn Thanh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Châm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 12/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: Số 130, P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T – chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quang H – Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh;

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên phát triển kinh doanh ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Bắc Ninh; Địa chỉ số 304, đường Tr, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; HKTT: Số 65, H, khu a, phường T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1983; HKTT: Số 65, H, khu a, phường T, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bắc Ninh có cho bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991; Địa chỉ: số 65 H, Khu a, Phường T, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); Lãi suất: 10%/năm (tính theo phương pháp lãi gộp); thời hạn vay: 12 tháng, ngày vay 01/4/2015, ngày đến hạn 01/4/2016; mục đích vay: kinh doanh; khoản vay trên thể hiện bằng giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ được ngân hàng Đ duyệt ngày 23/3/2015 và giấy lĩnh tiền ngày 02/4/2015.

Người bảo lãnh: ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: số 65 H, Khu a, Phường T, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh; là chồng của bà Y.

Ngày 01/04/2016 là ngày đến hạn khoản vay, nhưng bà Y không trả đúng hạn.

Tính đến ngày 11/01/2023 Bà Nguyễn Thị Y trả nợ cho DongA Bank số tiền như sau: nợ gốc: 17.390.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.000.000 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng

Do Bà Nguyễn Thị Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên DongA Bank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11/01/2023, Bà Nguyễn Thị Y còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 2.610.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn: 2.448.791 đồng

Tổng cộng : 5.058.791 VND (Bằng chữ: Năm triệu không trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi một đồng)

Ngân hàng TMCP Đ đã gặp đơn đốc qua điện thoại, gặp trực tiếp nhiều lần yêu cầu Bà Y trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà Y cố tình không trả nợ. Với nội dung trên, ngân hàng TMCP Đ đề nghị tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh buộc bà Nguyễn Thị Y trả ngay cho DongA Bank tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 11/01/2023 là 5.058.791 VND (Bằng chữ: Năm triệu không trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 11/01/2023 đến ngày Bà Nguyễn Thị Y thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định trên giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ. Nếu bà Y không thực hiện được yêu cầu người bảo lãnh là ông Nguyễn Minh Đ sinh năm 1983 CMND số: 125057179 thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bà Y.

Bà Nguyễn Thị Y phải chịu mọi án phí phát sinh.

Tại lời khai, bị đơn là bà Nguyễn Thị Y trình bày:

Vào năm 2015, bà Nguyễn Thị Y có vay Ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng. Để bảo đảm thực hiện khoản vay, ông Nguyễn Minh Đ (là chồng bà Y) đã đứng ra bảo lãnh cho bà Y. Quá trình vay, bà Y đã trả được một phần nợ gốc và lãi. Nay được biết Ngân hàng khởi kiện buộc bà trả phần gốc là 2.610.000 đồng và lãi, bà Y đồng ý nhưng đề nghị ngân hàng cho thời gian trả nợ.

Tại lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh Đ trình bày:

Vào năm 2015, do cần tiền để kinh doanh, vợ ông Nguyễn Minh Đ (bà Nguyễn Thị Y) có vay của ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000 đồng. Ông Đ có bảo lãnh cho bà Y khi vay tiền.

Sau khi vay, bà Y đã trả được phần lớn số tiền trên. Hiện nay còn nợ gốc chưa trả là 2.610.000 đồng. Nay được biết ngân hàng khởi kiện, ông Đ đề nghị ngân hàng tạo điều kiện giảm lãi và cho vợ chồng ông Đ thu xếp trả. Nếu bà Y không trả được khoản nợ, ông Đ đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Y trả cho Ngân hàng TMCP Đ nợ gốc là 2.610.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 30/5/2023 là 2.600.290 đồng.

Ngoài ra, bà Y còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày Bà Nguyễn Thị Y thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định trên giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ

Nếu bà Y không thực hiện được việc trả nợ thì yêu cầu người bảo lãnh là ông Nguyễn Minh Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay bà Y.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng. Trong đơn xin vắng mặt, bà Y, ông Đ đều đề nghị tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án; tại phiên tòa HĐXX đã đảm bảo

đúng các nguyên tắc và thủ tục tố tụng tại phiên toà; nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành giấy triệu tập và các quyết định của tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 290, 305, 427, 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005; Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Y trả cho Ngân hàng TMCP Đ nợ gốc là 2.610.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 0 đồng; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 30/5/2023 là 2.600.290 đồng.

Ngoài ra, bà Y còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày Bà Nguyễn Thị Y thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định trên giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ

Trường hợp bà Nguyễn Thị Y không thực hiện được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Minh Đ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Y.

Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn là bà Nguyễn Thị Y có hộ khẩu thường trú tại phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên nguyên đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 26 và khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 BLTTDS năm 2015.

Theo nội dung vụ án, bà Nguyễn Thị Y có vay của ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ của các khoản vay trên là 01/4/2016. Bà Y đã thực hiện phần lớn nghĩa vụ trả nợ, lần trả cuối cùng vào ngày 29/7/2016. Sau ngày 29/7/2016, Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần liên hệ đòi nợ và được bà Y hứa trả nhưng không thực hiện. Đến ngày 12/11/2020, ngân hàng TMCP Đ làm đơn khởi kiện. Ngày 11/01/2023, Ngân hàng TMCP Đ làm đơn khởi kiện bổ sung. Sau khi được thông báo về nội dung khởi kiện của ngân hàng, bà Nguyễn Thị Y đồng ý trả phần nợ gốc cùng lãi cho ngân hàng. Các đương sự cũng không đề nghị xem xét áp dụng thời hiệu.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Yên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu có trong hồ sơ có thể xác định như sau:

Vào tháng 3 năm 2015, bà Nguyễn Thị Y đăng ký vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP Đ. Nội dung vay tiền được thể hiện bởi giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế nước nhận nợ. Theo đó, bà Nguyễn Thị Y vay của ngân hàng TMCP Đ số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: kinh doanh; lãi suất 10%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Minh Đ (chồng bà Y) đã bảo lãnh cho bà Nguyễn Thị Y. Sau khi được phê duyệt, ngày 01/4/2015, ngân hàng Đ đã chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Y. Bà Nguyễn Thị Y đã rút số tiền vay theo giấy lĩnh tiền kiêm bảng kê đề ngày 02/4/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Y đã trả cho Ngân hàng TMCP Đ nhiều lần với số tiền nợ gốc 17.390.000 đồng, nợ lãi 2.000.000 đồng. Lần trả cuối cùng vào ngày 29/7/2016. Sau ngày 29/7/2016, bà Y không tiếp tục thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần đốc thúc nhưng bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, bà Nguyễn Thị Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng được thể hiện bằng Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế nước nhận nợ được phê duyệt ngày 23/3/2015 và giấy lĩnh tiền kiêm bảng kê ngày 02/4/2015. Do vậy, cần buộc bà Nguyễn Thị Y phải có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc và lãi suất quá hạn tính từ thời điểm vi phạm theo quy định của pháp luật và thỏa thuận trong hợp đồng. Trong đó: nợ gốc là 2.610.000 đồng. nợ lãi quá hạn tính đến ngày 30/5/2023 là 2.600.290 đồng.

Ngoài ra, bà Y còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2023 đến ngày Bà Nguyễn Thị Y thực trả hết nợ cho DongA Bank theo lãi suất quá hạn được quy định trên giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ

Trường hợp bà Nguyễn Thị Y không thực hiện được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Minh Đ là người bảo lãnh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Y

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 290, 305, 427, 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự 2005; Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, 147, 184, 185, 220, 227, 228, 235, 254, 262, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng chính sách xã hội

Buộc bà Nguyễn Thị Y phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ (của bà Nguyễn Thị Y được ngân hàng TMCP Đ phê duyệt ngày 23/3/2015) cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 2.610.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười nghìn đồng)

- Nợ lãi quá hạn (tính đến ngày 30/5/2023): 2.600.290 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn hai trăm chín mươi đồng)

Kể từ ngày 31/5/2023, bà Nguyễn Thị Y còn phải chịu tiền lãi, lãi phạt phát sinh trên số tiền gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Y không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Nguyễn Minh Đ là người bảo lãnh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Y.

2. Về án phí dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

- Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0001769 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Trung

THÀNH PHẦN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Phú

Bùi Quang Hợp

Phạm Trường Trung

